TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH SƠN** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2024/HS-ST
Ngày 22/5/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH SƠN, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Kiều Trung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Ngọc Cường.

2. Ông Bùi Quốc Thìn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Quang Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Võ Chí Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 111/2024/HSST ngày 12 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2024/QĐXXST-HS, ngày 24 tháng 4 năm 2024, đối với:

1. Các bị cáo:

1.1. Nguyễn Duy V, sinh ngày 26 tháng 9 năm 1986 tại tỉnh Quảng Nam; nơi đăng ký cư trú: Khu phố B, thị trấn T, huyện H, tỉnh Quảng Nam; chỗ ở: Thôn T, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Công nhân; con ông Nguyễn T, sinh năm 1955 và con bà Lê Thị Thu S, sinh năm 1958; có vợ là Đặng Thị Xuân L, sinh năm 1990 (đã ly hôn); có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không có; bị bắt tạm giam từ ngày 18 tháng 10 năm 2023 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

1.2. Nguyễn Văn T1 (tên gọi khác: Nguyễn Thanh T2), sinh ngày 20 tháng 9 năm 1990 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi đăng ký cư trú: Thôn V, xã B, huyện B,

tỉnh Quảng Ngãi; chỗ ở: Thôn S, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: Làm biển; con ông: Chưa xác định, con bà Phạm Thị Đ, sinh năm 1957; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 30 tháng 01 năm 2013, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội cố ý làm hư hỏng tài sản theo bản án số 58/2013/HSPT ngày 30/01/2013, đã chấp hành xong; bị bắt tạm giam từ ngày 18 tháng 10 năm 2023 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (đồng thời là người làm chứng):

2.1. Ông Lê Văn H, sinh năm 1960; cư trú tại: Thôn T, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

2.2. Anh Đoàn Huỳnh V1, sinh năm 1995; cư trú tại: Thôn S, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

2.3. Anh Trần Anh K, sinh năm 1995; cư trú tại: Thôn H, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T1, sinh năm 1990, cư trú tại: Thôn V, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi và Nguyễn Duy V, sinh năm 1986, cư trú tại: Khối phố B, thị trấn T, huyện H, tỉnh Quảng Nam là bạn bè quen biết nhau. Ngày 10/6/2023, V tổ chức ăn nhậu cùng bạn tại phòng trọ do Vũ thuê để ở thuộc thôn T, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi. Đến khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày, T1 và Đoàn Huỳnh V1, sinh năm 1995, cư trú tại: Thôn S, xã B Huyện B, tỉnh Quảng Ngãi (là bạn của T1) đến tham gia nhậu chung với nhóm của V. Nhậu được một lúc thì bạn của Nguyễn Duy V đi về, chỉ còn V cùng Nguyễn Văn T1 và Đoàn Huỳnh V1 ở lại nhậu.

Trong lúc đang ngồi nhậu, V1 ngồi bấm điện thoại còn V nói chuyện riêng với T1, rủ T1 đi mua ma túy đá về sử dụng thì T1 đồng ý và yêu cầu V đưa tiền để T1 đi mua ma túy đá (vì T1 không có tiền), V đồng ý và đưa cho T1 số tiền 500.000 đồng để T1 đi mua ma túy đá về sử dụng. T1 nhận 500.000 đồng từ V và mượn một xe máy nhãn hiệu Wave, màu trắng không rõ biển số xe, của một người không quen biết (ở gần phòng trọ của V) đi đến xã B, huyện B mua 01 tép ma túy đá từ một người tên K (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) với số tiền

400.000 đồng, số tiền còn lại 100.000 đồng Tâm mua thuốc lá để hút.

Sau khi mua được ma túy đá, T1 quay lại phòng trọ chở V và V1 về nhà của T1. Khi đến nhà T1 thì V1 đi bộ về nhà ngủ, còn T1 vào nhà của T1 lấy bộ dụng cụ để sử dụng ma túy đá gồm 01 phễu (nỏ) thủy tinh được gắn vào 01 nắp chai màu vàng có đục 02 lỗ, 01 bật lửa gas màu đỏ, 03 bật lửa gas màu tím, 01 ống hút nhựa màu trắng cam, 01 chai nhựa bên trong có nước, T1 dẫn V ra bãi biển S thuộc thôn S, xã B (địa điểm do T1 đã chuẩn bị sẵn) để sử dụng ma túy. Khi đến địa điểm đã định, T1 và V chuẩn bị lấy ma túy ra sử dụng thì bị Tổ công tác Công an xã B tuần tra phát hiện, bắt quả tang và tạm giữ các tang vật có liên quan. Qua test nhanh chất ma túy trong cơ thể cho thấy T1 và V đều âm tính với chất ma túy.

* Tại bản Kết luận giám định số 589/KL-KTHS ngày 18/06/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh Q kết luận: Chất rắn màu trắng bên trong túi niêm phong gửi giám định là ma tuý; loại: Methamphetamine; khối lượng mẫu: 0,07 gam. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 247, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Ngày 13/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, quyết định khởi tố bị can và lệnh bắt bị can để tạm giam đối với các bị cáo Nguyễn Văn T1 và Nguyễn Duy V về hành vi "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự (bút lục 30-57, 68-99).

Bản cáo trạng số 58/CT-VKS-BS ngày 06/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T1 và Nguyễn Duy V về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn giữ nguyên quyết định truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T1 và Nguyễn Duy V phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 (áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 đối với bị cáo V), các Điều 17, 38, 57 và 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo T1 từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù, xử phạt bị cáo V từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Ngoài ra, còn đề nghị tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm: 01 phễu thủy tinh có gắn nắp nhựa màu vàng và 01 ống hút nhựa màu trắng sọc cam kích thước (23x0,5) cm được niêm phong trong túi niêm phong mã số NS3 2009402; 01 chai nhựa trong suốt được niêm phong trong túi niêm phong mã số PS2A 067247; 01 bật lửa gas màu đỏ trên nhãn ghi chữ HOA VIỆT; 01 bật lửa gas

màu tím trên nhãn ghi chữ HOA VIỆT được niêm phong trong túi niêm phong mã số NS3 2009403; 02 bật lửa gas có đặc điểm giống nhau đều màu tím, nhãn hiệu HAPHOCO được niêm phong trong túi niêm phong mã số NS3 2009404. Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh đen bị bể màn hình (đã qua sử dụng) và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 plus màu hồng nhạt (đã qua sử dụng) và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 promax màu kem (đã qua sử dụng), Cơ quan điều tra đã hoàn trả lại cho T1 và V nên không đặt ra giải quyết. Đối với chất rắn màu trắng trong 01 túi niêm phong mã số NS3. 2009418 được xác định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng: 0,07 gam, đã sử dụng hết trong quá trình giám định nên không đặt ra giải quyết.

Riêng đối với xe mô tô nhãn hiệu Wave mày trắng (không rõ biển kiểm soát) do T1 mượn của một người không quen biết để làm phương tiện đi mua ma túy về sử dụng, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh. Tuy nhiên, chưa xác định được nguồn gốc và chủ sở hữu của xe máy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra sẽ tiến hành xác minh, xử lý sau.

Tại phiên tòa, các bị cáo T1 và V thừa nhận các bị cáo đã thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội và không oan; các bị cáo cho rằng mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị là quá nghiêm khắc; vì nhận thức của các bị cáo khi thực hành hành vi phạm tội còn hạn chế, trong quá trình điều tra đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình của bị cáo V khó khăn, còn phải nuôi 03 con nhỏ, các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo sớm quay trở về với gia đình, xã hội.

Đối đáp ý kiến của các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm về mức hình phạt đã đề nghị vì cho rằng đã đánh giá đầy đủ hành vi, tính chất, mức độ, vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo này trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn T1 và Nguyễn Duy V khai nhận

hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo như mô tả trong cáo trạng. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Vào tối ngày 10/6/2023, tại bãi sau khu vực biển thuộc thôn S, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi, các bị cáo Nguyễn Văn T1 và Nguyễn Duy V có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, V là người khởi xướng việc sử dụng ma túy, chủ động rủ và đưa tiền cho T1 đi ma ma túy; sau khi V rủ mua ma túy về sử dụng thì T1 đồng ý và yêu cầu V đưa tiền để trực tiếp đi mua ma túy, sau khi mua ma túy về thì T1 còn chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma túy, như: Phễu thủy tinh, chai nước, bật lửa, ống hút và chuẩn bị địa điểm (bãi biển S) để cùng sử dụng ma túy. Hành vi đã nêu của các bị cáo T1 và V đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Văn T1 và Nguyễn Duy V thuộc trường hợp đồng phạm có tính chất giản đơn, trong vụ án này các bị cáo đều thống nhất cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, trong đó: V là người khởi xướng và đưa tiền để mua ma túy, T1 là người nhận tiền và trực tiếp đi mua ma túy, chuẩn bị dụng cụ, địa điểm để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên hành vi phạm tội của bị cáo T1 có tính chất nguy hiểm cao hơn so với bị cáo V, do đó cần có sự phân hóa trách nhiệm hình sự khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[4] Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các bị cáo Nguyễn Văn T1 và Nguyễn Duy V đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo V có cha ruột (ông Nguyễn T) là bộ đội tham gia chiến đấu bảo vệ biên giới tổ quốc, có ông ngoại (Lê L1) là Liệt sĩ được Tổ quốc ghi công, được Nhà nước tặng kỷ niệm chương chiến sỹ cách mạng bị địch bắt tù, đầy, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên bị cáo V được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo như đã nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải bắt các bị cáo chấp hình phạt tù tại cơ sở giam giữ trong thời hạn nhất định để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân thủ pháp luật, ngăn ngừa các bị cáo phạm tội mới, đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, góp phần đấu tranh và phòng chống tội phạm.

[6] Về biện pháp tư pháp: Căn cứ quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[6.1] Các vật chứng là công cụ, phương tiện được các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy, bao gồm: 01 phễu thủy tinh có gắn nắp nhựa màu vàng và 01 ống hút nhựa màu trắng sọc cam kích thước (23x0,5) cm được niêm phong trong túi niêm phong mã số NS3 2009402; 01 chai nhựa trong suốt được niêm phong trong túi niêm phong mã số PS2A 067247; 01 bật lửa gas màu đỏ trên nhãn ghi chữ HOA VIỆT; 01 bật lửa gas màu tím trên nhãn ghi chữ HOA VIỆT được niêm phong trong túi niêm phong mã số NS3 2009403; 02 bật lửa gas có đặc điểm giống nhau đều màu tím, nhãn hiệu HAPHOCO được niêm phong trong túi niêm phong mã số NS3 2009404.

[6.2] Đối với chất rắn màu trắng trong 01 túi niêm phong mã số NS3. 2009418 gửi giám định được xác định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,07 gam, đã sử dụng hết trong quá trình giám định nên không đặt ra giải quyết.

[6.3] Đối với xe mô tô nhãn hiệu Wave mày trắng (không rõ biển kiểm soát) do T1 mượn của một người không quen biết để làm phương tiện đi mua ma túy về sử dụng, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh. Tuy nhiên, chưa xác định được nguồn gốc và chủ sở hữu của xe máy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra sẽ tiến hành xác minh, xử lý sau.

[6.4] Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh đen bị bể màn hình (đã qua sử dụng) thuộc sở hữu của bị cáo T1; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus màu hồng nhạt (đã qua sử dụng) và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax màu kem (đã qua sử dụng) thuộc sở hữu của bị cáo V không được sử dụng mua bán trái phép chất ma túy hoặc tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý nên Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản này cho các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm hình sự của các đối tượng khác trong vụ án:

[7.1] Theo kết quả tranh tụng tại phiên tòa và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ vụ án thể hiện bị cáo T1 khai mua ma túy của người tên K ở xã B: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xác minh, xác định tại quán P, thuộc xã B có một người tên Trần Anh K, sinh năm 1995. Tuy nhiên, Trần Anh K không có mặt tại địa phương nên chưa xác minh làm rõ hành vi của Trần Anh K. Hiện Cơ quan điều tra tiếp tục phối hợp với các cơ quan chức năng tiến hành xác minh, nếu đủ căn cứ sẽ đề xuất xử lý trong vụ án khác là có cơ sở.

[7.2] Đối với Đoàn Huỳnh V1: Trong lúc nhậu chung với các bị cáo T1 và V, V1 không biết việc T1 và V bàn bạc mua ma túy về sử dụng và không biết

việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của T1 và V nên không xem xét xử lý trách nhiệm đối với Đoàn Huỳnh Vương .

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn về tội danh, mức hình phạt đối với các bị cáo phù hợp với hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và đề nghị về biện pháp tư pháp phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Về án phí: Các bị cáo T1 và V mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T1 và Nguyễn Duy V phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

2. Căn cứ khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 57, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 18/10/2023).

3. Căn cứ khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 57, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy V 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 18/10/2023).

4. Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm: 01 phễu thủy tinh có gắn nắp nhựa màu vàng và 01 ống hút nhựa màu trắng sọc cam kích thước (23x0,5) cm được niêm phong trong túi niêm phong mã số NS3 2009402; 01 chai nhựa trong suốt được niêm phong trong túi niêm phong mã số PS2A 067247; 01 bật lửa gas màu đỏ trên nhãn ghi chữ HOA VIỆT; 01 bật lửa gas màu tím trên nhãn ghi chữ

HOA VIỆT được niêm phong trong túi niêm phong mã số NS3 2009403; 02 bật lửa gas có đặc điểm giống nhau đều màu tím, nhãn hiệu HAPHOCO được niêm phong trong túi niêm phong mã số NS3 2009404. Chi tiết vật chứng nêu trên theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/5/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

5. Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn T1 và Nguyễn Duy V mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Bình Sơn;
- CQCSĐT và bộ phận HSNV Công an huyện Bình Sơn;
- Chi cục THA huyện Bình Sơn;
- UBND xã Bình Thạnh;
- UBND thi trấn Tân Bình;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ; án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đoàn Kiều Trung